

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 25/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 37

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Trong vô lượng kiếp, tích trồng đức hạnh, không khởi các tướng tham sân si dục, không đắm nhiễm sắc thanh hương vị xúc pháp, chỉ ưa nhớ nghĩ đến, các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu. Hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa hư vọng, y theo môn chân đế, mà vun trồng các cội đức, không nề các khổ, ít muốn biết đủ, chuyên cầu bạch pháp, ban lợi ích cho quần sanh, chí nguyện không mỏi, thành tựu nhân lực.

Đoạn kinh văn trước “trụ trí tuệ chân thật, thành tựu diệu độ, siêu tuyệt vi diệu độc nhất, kiến lập thường nhiên” là tổng cương lĩnh của tích công lũy đức. Đoạn kinh văn này là giải thích chi tiết về tích công lũy đức. Đại ý là: tỳ-kheo Pháp Tạng trải qua vô lượng kiếp tu trì, trường kỳ không giải đãi trang nghiêm diệu độ, trong những kiếp lâu xa, ngài đã tích lũy vun trồng đủ loại hạnh công đức. Trong tâm không khởi ba độc tham sân si, cũng không tham đắm sáu trần như sắc, thanh v.v., chỉ một lòng ưa nghĩ nhớ đến thiện căn của chư Phật, niệm danh hiệu Phật. Nhớ Phật niệm Phật, tâm tự khai mở, vào tam-ma-địa, đây là đệ nhất. Đồng thời, ngài thâm nhập tịch tĩnh vô thượng lấy tịch diệt làm niềm vui, nhập vào diệu hạnh vô dư niết-bàn, xa rời hư vọng căn bản của hết thảy việc ác. Dùng pháp môn đệ nhất nghĩa đế, siêng tu căn bản của vạn đức.

Niệm danh hiệu Phật là vua của các điều thiện, do vậy đồng với chư Phật ba đời, thường tu niệm Phật tam-muội. Chẳng quản đến sự quấy nhiễu của các loại khổ não. Đối với cuộc sống, không tham cầu, không truy cầu sự hưởng thụ an nhàn,

nhàm chán danh lợi, ít muốn biết đủ. Đối với thế nguyên đã phát, vĩnh viễn không chán mỗi, kiên quyết cương nghị, do nhẫn mà thành tựu, giống như tiên nhân Nhẫn Nhục bị vua Ca-lợi vu khống và cắt xẻo từng đoạn thân thể, nhưng vẫn không khởi sân hận. Tiếp theo, chúng tôi chia đoạn kinh văn này thành bốn đoạn nhỏ để giải thích.

Trước hết, xem bảy câu kinh văn của đoạn nhỏ thứ nhất:

“Trong vô lượng kiếp, tích trồng đức hạnh, không khởi các tướng tham sân si dục, không đắm nhiễm sắc thanh hương vị xúc pháp, chỉ ưa nhớ nghĩ đến, các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu.”

“Tích” là tích lũy, gom góp từng chút một.

“Trồng” là trồng trọt, giống như trồng cây, nhiều năm sau thành rừng. “Đức hạnh” là chỉ cho sự hành trì đầy đủ công đức. Tích đức hành thiện như vậy, trải qua thời kiếp lâu xa, không mệt mỏi chán nản.

“Không khởi các tướng tham sân si dục”: tham, sân, si, dục không khởi lên trong nội tâm của ngài.

“Dục” là chỉ sắc dục và thực dục. Đối với ngoại trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cũng không tham chấp. Chỉ vui thích nhớ nghĩ đến thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu. Hết thấy đều buông xuống, thứ được niệm, được nhớ trong tâm chỉ là Phật. Buông xuống vạn duyên, chỉ đề khởi một niệm, cho nên hết sức tinh tấn.

Chương Niệm Phật Viên Thông trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật.”

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát Thập địa, Bồ-tát mỗi một địa đều không rời niệm Phật. Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi của kinh này nói: “Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, Phật Phật đều niệm nhau.”

Trong kinh Quán Phật Tam-muội nói: trong pháp hội của kinh này, Bồ-tát đến từ mười phương không biết là bao nhiêu. Mỗi vị Bồ-tát đều nói mình đã tu thành như thế nào trong quá khứ. Đương nhiên nhân duyên của mỗi người cũng không giống nhau, nhưng các ngài có một điểm chung, đều là do niệm Phật mà đắc đạo. Cho nên nói, việc càng thù thắng thì càng không dễ tin. Điều này là do thiện căn, nhân duyên, phước báo của mỗi người, do nhiều phương diện nguyên nhân tạo thành.

Trong kinh lại nói, Thế Tôn bảo tôn giả A-nan rằng, ông nay nên ghi nhớ kỹ, ngàn vạn lần đừng quên. Ta - Thích-ca Mâu-ni Phật cùng mười phương chư Phật, cho đến một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của thế giới Ta-bà, tất cả chư Phật hiện tại và vị lai này, lúc phát tâm ban đầu, các ngài đều rất ráo đạt được thành tựu nhất thiết chủng trí, đều là nhờ được đại lực của niệm Phật tam-muội. Phật Phật niệm nhau, Phật Phật đạo đồng, mười phương chư Phật, ngàn Phật trong Hiền kiếp, đều là như vậy.

Đoạn kinh văn trong kinh Quán Phật Tam-muội trên, thật là lời khai thị thù thắng vô thượng, hiếm có. Bởi vì nghiệp chướng của chúng ta nặng, nên khi đọc đến những lời này, đều lơ là mất. Chỉ cần mọi người có thể ghi nhớ những lời này, ắt có một ngày, trong tâm chúng ta sẽ phóng quang. Những điều đã nói trên đều là sự thật!

Tỳ-kheo Pháp Tạng cũng như vậy, chỉ ưa nhớ nghĩ đến thiện căn và công đức mà chư Phật quá khứ đã tu, có thể nhớ nghĩ đến đức của Phật. Trong các thiện căn mà Phật đã tu, niệm Phật là vua trong các điều thiện, là thù thắng nhất. Nếu chúng ta muốn ngang bằng với Phật, trước hết hãy nên học Phật, cũng phải trì danh niệm Phật. Danh hiệu Phật có đủ vạn đức, nhiếp trọn hết thấy điều thiện trọng yếu, đầy đủ hết thấy pháp môn, cho nên khi niệm danh hiệu, chỉ cần tâm ở trong danh hiệu, tức là đã nhớ nghĩ đến công đức của hết thấy Phật.

Trong An Lạc Tập nói: có tam-muội chỉ trừ được chướng ngại hiện tại, không thể trừ hết thấy các chướng ngại của quá khứ, vị lai. Chướng ngại là việc rất đáng sợ, chướng ngại bạn không thể tu trì được tốt, hoặc là không thể lý giải kinh văn, hoặc là muốn thoái tâm. Niệm Phật tam-muội có thể trừ bỏ hết thấy chướng ngại của quá khứ, hiện tại và vị lai.

Tiếp theo, xem bốn câu kinh văn của đoạn nhỏ thứ hai:

“Hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa hư vọng, y theo môn chân đế, mà vun trồng các cội đức.”

“Hạnh tịch tĩnh” là chỉ cho pháp diệt độ thanh tịnh rất ráo mà Như Lai đã hành. Đó là diệu hạnh mà chư đại Bồ-tát hướng vào vô dư niết-bàn, tịch tĩnh sâu xa, lời nói chẳng thể tuyên thuyết được. Tỳ-kheo Pháp Tạng trụ trí tuệ chân thật, xa lìa hết thấy hư vọng, do vậy đã hành hạnh tịch tĩnh.

“Xa lìa hư vọng”, hai từ “hư vọng” rất xấu. Không thật chính là “hư”, trái nghịch với chân chính là “vọng”. Giả dối không thật gọi là hư vọng.

Kinh Niết-bàn có một câu rất sâu sắc: “Hết thấy việc ác lấy hư vọng làm gốc.” Trong kinh của chúng ta nói về ba thứ chân thật, thứ quý giá là chân thật, thứ tối kì là hư vọng. Giả dối, phù phiếm, cuồng vọng, đều là vọng. Hết thấy việc ác đều sanh ra từ hư vọng. Khi tỳ-kheo Pháp Tạng tích công lũy đức, trước hết là xa lìa hư vọng, chặt đứt gốc rễ của hết thấy việc ác.

Trong kinh Viên Giác nói: hư giả làm tâm người xáo động, người có nhiều loại tri kiến xảo diệu, có nhiều mưu mô, nhiều mảnh khoe, nhiều sách lược, người như vậy, “không thể thành tựu phương tiện viên giác”.

“Y theo môn chân đế”, “đế” nghĩa là chân thật không hư dối. Đạo lý của thế gian và xuất thế gian, nhất định không hư vọng, thì gọi là đế. Núi sông đất đai, thế tục cho rằng đây là thật có, cho là thật. Đề thuận theo mê tình thế tục, nên lập ra “thế đế”, còn gọi là “tục đế”. Cái thấy của trí tuệ là niết-bàn, đạo lý tịch tĩnh, chân thật, nên gọi là chân đế, cũng gọi là thắng nghĩa đế, hoặc đệ nhất nghĩa đế.

Trong Trí Độ Luận nói: Phật pháp có hai đế: một là thế đế, hai là đệ nhất nghĩa đế. Nói theo thế đế thì có chúng sanh, nói theo đệ nhất nghĩa đế thì không có chúng sanh.

Trong kinh Kim Cang nói: ta diệt độ chúng sanh, đây là thế đế; song thật không có chúng sanh nào được diệt độ, cả ngày độ sanh mà cả ngày chẳng độ, tâm - Phật - chúng sanh ba thứ không sai biệt, đây là đệ nhất nghĩa đế.

“Y theo môn chân đế” chính là nương vào thắng nghĩa đế làm môn. Có thể thông vào đến niết-bàn, nên gọi là môn. Nương vào con đường đệ nhất nghĩa đế, để vun trồng gốc rễ của các đức. Như kinh Kim Cang nói: “Dùng không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả để tu hết thấy thiện pháp”, cũng chính là “y theo môn chân đế, mà vun trồng các cội đức” ở đây. Tu hết thấy thiện pháp chính là vun trồng các cội đức. Toàn bộ Phật giáo chính là việc này, không rơi vào hai bên “có, không” của thế tục.

“Vun trồng các cội đức”, “vun trồng” là trồng trọt, vun bồi. “Đức” là chỉ cho thiện. “Cội” là chỉ gốc rễ. Trong Giáo Hành Tín Chứng nói: một câu danh hiệu này, chỉ cần bạn niệm một câu thì liền viên mãn công đức tốt đỉnh, đều tiêu trừ và chuyển

được mọi tai họa, bởi vì chúng vốn là không. Do đó Mật tông nói: ngàn Phật muôn Phật không lìa A-di-đà Phật. Vừa rồi dẫn chứng trong kinh Quán Phật Tam-muội nói: Thích-ca Mâu-ni Phật và mười phương chư Phật cùng ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, từ lúc phát tâm ban đầu, đều nhờ vào sức niệm Phật tam-muội mà được nhất thiết chủng trí. Đây chính là chứng minh, Phật hiệu chính là cội đức. “Vun trồng các cội đức” có hai cách giải thích:

1. Bồ-tát ở trong nhân địa, vạn đức viên mãn, từ nhân đạt quả.
2. Cội rễ của các đức chính là niệm danh hiệu Phật.

Hai cách nói này không mâu thuẫn. Bởi vì Bồ-tát khi còn ở nhân địa tu vạn đức, cũng không rời niệm Phật. Do đó hai cách nói này là hàm nhiếp lẫn nhau; lại bởi vì niệm Phật có đầy đủ vạn đức, nên rộng tu vạn đức ở trong niệm Phật cũng đã viên dung rồi. Đây chính là hàm nghĩa của “vun trồng các cội đức”. Chúng sanh thời nay, niệm A-di-đà Phật chính là “vun trồng các cội đức”.

Phát tâm bồ-đề, thật thà niệm Phật chính là “y theo môn chân đế”. Trong huyền môn của Hoa Nghiêm, một và nhiều chính là nhau. Một chính là vô lượng, vô lượng chính là một. Một câu Phật hiệu, vạn đức đều ở bên trong. Cái được vời đến trong lúc trì danh chính là chí đức viên mãn mà A-di-đà Phật đã tích công lũy đức trong nhiều đời nhiều kiếp.

Đại sư Ngẫu Ích nói: một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” chính là pháp A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề mà bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật đã đắc trong đời ác năm trước. Bồ-tát tu trọn vạn đức, chứng nhập niết-bàn, mà trong vạn điều thiện, trì danh là vua trong các điều thiện, do vậy chỉ thẳng ra rằng “cội đức” chính là trì danh. Bởi vì cảnh giới Hoa Nghiêm, một chân thì hết thấy đều chân, một thành thì hết thấy đều thành.

Tiếp theo, mời xem hai câu kinh văn trong đoạn nhỏ thứ ba:

“Không nề các khổ, ít muốn biết đủ.”

Thân tâm bị bức bách phiền não thì gọi là “khổ”, thường nói rằng tám nỗi khổ đan xen thiêu đốt, tất cả những khổ này, tỳ-kheo Pháp Tạng đều không tính đến. Ngài phát nguyện: “Dù cho thân ở trong các khổ, nguyện tâm như vậy mãi không thoái”.

Trong kinh Niết-bàn nói: “ít muốn” chính là không mong cầu nhiều, “biết đủ” chính là tuy ít nhưng mình cũng không phiền giận.

Trong kinh Di Giáo nói: người ít muốn thì không có tư tưởng đua nịnh cầu cạnh người khác. Họ không mong cầu nhiều nên không cần phải lệ thuộc người khác, luôn cúi, nịnh hót. Như vậy, cũng không bị sáu căn lôi kéo. Không muốn ăn thức ngon thì có thể nhai rễ rau mà vẫn thấy thơm. Như vậy, trong lòng sẽ rất thanh nhiên.

Người thật sự ít muốn, trong tâm không có lo lắng sợ hãi. Họ gặp chuyện gì, cũng cảm thấy có dư, không cảm thấy có gì thiếu thốn. Nếu như dục vọng của mình rất nhiều, đối với thế gian còn có các loại tham luyến, tâm xuất ly còn thiếu khuyết, thì làm sao có thể nói đến niết-bàn được. Phật nói: tỳ-kheo các ông, nếu muốn thoát ly khổ não, hãy nên biết đủ. Người biết đủ, dù nằm trên đất, song rất an lạc; người không biết đủ, dù sống ở thiên đường, cũng không vừa ý. Kinh Pháp Hoa nói: “Người này ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.” Có thể thấy, đối với ít muốn biết đủ thì tuyệt đối không thể xem thường.

Tiếp theo, mời xem bốn câu kinh văn của đoạn nhỏ thứ tư:

“Chuyên cầu bạch pháp, ban lợi ích cho quần sanh, chí nguyện không mỗi, thành tựu nhẫn lực.”

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “bạch pháp” chính là thiện pháp thanh tịnh trắng sạch. Chuyên cầu bạch pháp, pháp thanh tịnh trắng sạch là lỗi lầm, để lợi lạc chúng sanh, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật, gọi là “ban lợi ích cho quần sanh”.

“Chí nguyện không mỗi”, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: “Niệm niệm tiếp nối, không có gián đoạn, nghiệp thân ngữ ý, không có mỗi một.” Không mỗi chính là không có mỗi một.

“Thành tựu nhẫn lực”, “nhẫn lực” là chỉ cho lực dụng của nhẫn nhục trong lục độ. Sư Pháp Trụ nói, nhẫn có ba loại:

1. An khổ nhẫn: đối với những chuyện nghịch duyên của thế gian, có thể nhẫn, có thể chịu.
2. Tha bất nhiều ích nhẫn: đối với việc người khác gây hại và làm tổn thương mình, cũng có thể nhẫn chịu.

3. Pháp tư duy nhẫn: đối với hết thầy pháp, xa lìa phân biệt, an trụ như vậy.

Ba loại nhẫn này đều thành tựu thì gọi là “thành tựu nhẫn lực”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Đối với các hữu tình, thường có lòng từ nhẫn, hòa nham ái ngữ, khuyên nhủ sách tấn, cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng, không có tâm giả dối, nịnh nọt.

Đối với hết thầy chúng sanh, trong tâm thường sanh khởi lòng đại từ và an nhẫn. Đối với người khác thì hòa nhã vui vẻ, chính là “hòa nham ái ngữ” trong kinh. Ái ngữ là một trong tứ nhiếp pháp, muốn nhiếp thọ chúng sanh, phải thực hành tứ nhiếp là: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Ái ngữ là dùng lời lành để khuyên bảo một cách uyển chuyển, khéo léo.

“Khuyên nhủ sách tấn”, khuyên nói thúc đẩy người tiến bộ, giúp họ khai tri kiến Phật, ngộ tri kiến Phật. Còn bản thân thì tận đời vị lai, vĩnh viễn cung kính tam bảo Phật pháp tăng, tôn trọng phụng sự sư trưởng, phục vụ sư trưởng. Trong câu kinh văn “phụng sự sư trưởng” này, tự nhiên cũng bao gồm hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ là trưởng bối. Bản thân không có chút tâm giả dối nịnh nọt, không có một chút tâm giả tạo, gượng gạo, tăng bốc, nịnh bợ nào.

Cho nên kinh Duy-ma nói: “Trực tâm là đạo tràng của Bồ-tát.” Triệu công chú giải rằng: trực tâm chính là thẳng thắn không nịnh hót, tâm này là gốc rễ của vạn hạnh. Kinh Niết-bàn nói: “Hết thầy việc ác, lấy hư vọng làm gốc.” Có thể thấy, thẳng thắn không nịnh hót là gốc của vạn hạnh, đối với người học Phật mà nói là vô cùng quan trọng. Cho nên nói, học Phật không phải là viết luận văn, làm nhà Phật học, lên tòa giảng pháp, mà phải có sự tu hành chân thật, trở thành chuẩn mực, mới là việc của đại tượng phu.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ chuẩn mực, quán pháp như hóa, tam-muội thường tịch. Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm.

Đoạn kinh văn này là nói tỳ-kheo Pháp Tạng nghiêm khắc với bản thân, cũng chính là hành trì trên phương diện tự giác. Chúng ta thường nói, yêu cầu của bản

thân đối với sự hưởng thụ đời sống, danh dự và địa vị, càng thấp càng tốt; đối với sự giác ngộ của bản thân thì càng cao càng tốt. Tỳ-kheo Pháp Tạng yêu cầu bản thân đầy đủ phước tuệ trang nghiêm, giác ngộ triệt để, dùng thân hoằng đạo, mãi làm gương mẫu, thật sự là bậc mô phạm cho muôn đời.

Tiếp theo lần lượt giải thích đoạn kinh văn này:

“Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ chuẩn mực.”

“Các hạnh” là chỉ cho hết thảy sự hành trì trong lục độ vạn hạnh, v.v.. Về “trang nghiêm”, trong kinh Niết-bàn nói: có hai loại trang nghiêm, một là trí tuệ, hai là phước đức. “Trang nghiêm các hạnh” chính là dùng phước đức và trí tuệ để trang nghiêm lục độ vạn hạnh của mình. Cũng chính là nói, trong hết thảy các hạnh đều bao gồm phước và trí. Điều này biểu thị cho sự thành tựu diệu hạnh của Đại sĩ.

“Chuẩn mực”, chuẩn là quy tắc, mực là mẫu mực. Do hành vi của tỳ-kheo Pháp Tạng đầy đủ phước trí, nên lời giáo hóa của ngài đều trở thành quy tắc. Hành vi và sự biểu hiện của ngài đều trở thành khuôn mẫu, cho nên nói là “đầy đủ chuẩn mực”.

“Quán pháp như hóa, tam-muội thường tịch.”

Câu đầu là trí tuệ. Kinh Kim Cang nói: “Hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng.” Hóa là huyễn hóa. Quán là tác quán, quán tưởng. Thật ra, chữ “quán” rất sâu, chính là từ “quán” trong “Bồ-tát Quán Tự Tại”. Là hết thảy tình chấp mới gọi là quán. Quán là một tên gọi khác của trí tuệ. Có tâm thì gọi là suy nghĩ; lìa niệm, vô tâm thì gọi là quán. Cái gọi là quán tưởng thông thường, đều không dễ dàng đạt đến quán, đó chỉ là suy nghĩ mà thôi. Quán và chiếu đều rất cao sâu, suy nghĩ thì rất thô cạn.

Chúng ta cũng biết ngũ uẩn đều là không, nhưng vẫn không vượt qua được hết thảy khổ ách, chính là vì cái mà bạn lý giải đều ở trong phạm vi suy nghĩ. Đối với “ngũ uẩn đều là không”, bạn là suy nghĩ mà hiểu được, không phải là bạn soi thấy ngũ uẩn đều là không. Nếu là soi thấy thì sẽ vượt qua được hết thảy khổ ách. “Quán pháp như hóa” chính là soi thấy hết thảy các pháp giống như huyễn hóa, giống như được nhà ảo thuật biến hóa ra, còn gì để chấp trước nữa!

Câu thứ hai là định, “tam-muội thường tịch”. “Tam-muội” là chánh định. “Thường” là chỉ chân thể đã lìa tướng sanh diệt. “Tịch” là đã lìa hết tướng phiền

não. Do đã soi thấy hết thấy các pháp đều là huyễn hóa, trên bản thể cũng trừ sạch mọi danh tướng, không có phiền não, không sanh không diệt, trụ trong tam-muội thường tịch thâm sâu.

“Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người.”

Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp dễ phạm nhất, cho nên phải khéo hộ trì. Chủ yếu chính là “không chê lỗi người”. Chê là khiển trách, phỉ báng. Đừng đi chê cười lỗi lầm của người khác. Khẩu nghiệp có thể làm được không nói lỗi của người khác, thực ra chính là trên ý nghiệp có thể không thấy lỗi của người khác. Câu cuối của bài kệ ở phẩm trước là “hết thấy đều thành Phật”. Kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Hết thấy sự rốt ráo kiên cố”, đây chính là căn bản của việc không thấy lỗi người khác. Thế nhưng đó chẳng phải là hồ đồ, người tốt, người xấu, tôi một chút cũng không biết. Chỗ này, chúng ta làm thế nào để thể hội đây? Có hai câu nói rất hay: “Khéo có thể phân biệt tướng của các pháp, nhưng bất động nơi đệ nhất nghĩa.” Khéo phân biệt tướng của các pháp, mà chẳng rời đệ nhất nghĩa đế; bất động nơi đệ nhất nghĩa, song vẫn khéo phân biệt tướng của các pháp. Tóm lại, không rơi vào bên nào cả, đây mới là trung đạo.

“Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi.”

Luật là giới luật, nghi là quy tắc, nghi thức, nghi quỹ. Pháp phòng ngừa điều ác, ngăn chặn điều quấy gọi là giới luật. Nương theo giới luật mà hành động, gọi là luật nghi. Kinh Anh Lạc nói: “Hết thấy chúng sanh, ban đầu vào biển tam bảo thì lấy tín làm gốc; trụ trong nhà của Phật thì lấy giới làm gốc.” Giới là căn bản, vì vậy khéo giữ thân nghiệp, nghiêm trì giới luật thanh tịnh, làm khuôn mẫu cho người và trời.

“Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm.”

Do sức mạnh mãnh liệt của trí tuệ, quán tưởng đặc lực, công phu tam-muội sâu, chánh định thường tịch, lại có thể khéo giữ thân khẩu, nghiêm trì luật nghi, nên có thể hiểu sâu ngọn nguồn của pháp, ung dung trung đạo, khéo phòng hộ ý niệm của mình, thanh tịnh không nhiễm ô.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Hết thầy quốc thành, tự lạc, quyền thuộc, châu báu đều không dính mắc. Luôn dùng các hạnh của lục độ là: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để giáo hóa an lập chúng sanh, trụ nơi đạo vô thượng chân chánh.

Hết thầy quốc thành, tự lạc, châu báu, đối với tất cả những thứ này đều không chấp trước, đều có thể thường xuyên đem ra bố thí, đây là bố thí tài. “Tự lạc” chính là nơi dân chúng ở trong thôn. Thứ quan trọng hơn, chính là bố thí pháp. Dùng sự hành trì lục độ như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, v.v. để dẫn dắt độ hóa chúng sanh. Việc bố thí tài và pháp thù thắng như vậy, ngay cả thành trì, tự lạc, châu báu v.v. đều có thể bố thí cho người, chỉ vui thích dùng đại pháp của Bồ-tát để giáo hóa cứu độ chúng sanh, đây chính là đại hạnh vô thượng thù thắng, lợi cả mình lẫn người.

Trong Hội Sớ nói: giáo là dùng đạo truyền cho người. Hóa là chuyển ác thành thiện. An trụ chánh đạo, kiến lập đại tâm, gọi là an lập. Chân là chân thật, không có mê vọng. Chánh là không lệch khỏi chân lý, không có tà vạy.

Trong Hoa Nghiêm Đại Sớ nói: đạo có hai ý nghĩa:

1. Thông đến quả vị Phật nên gọi là đạo.
2. Thể của niết-bàn, không chương vô ngại, gọi là đạo.

“Trụ nơi đạo vô thượng chân chánh.”

Trụ là an trụ. Vô thượng là không còn gì vượt hơn được nữa. Chân chánh là chân thật khế hợp lý thể. Đạo chính là con đường có thể đạt đến niết-bàn, cũng chính là bản thể của niết-bàn. Cho dù vô lượng chúng sanh đều được giáo hóa và độ thoát, song có thể an trụ nơi đạo vô thượng chân chánh, đến bờ niết-bàn bên kia, an trụ nơi đạo quả niết-bàn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Do thành tựu các thiện căn như vậy, nên sanh đến chỗ nào, vô lượng kho báu tự nhiên phát ứng. Hoặc làm trưởng giả, cư sĩ, dòng dõi tôn quý, hoặc làm sát-lợi quốc vương, chuyển luân thánh vương, hoặc làm vua sáu cõi trời Đục giới, cho đến Phạm vương. Tôn trọng cúng dường chư Phật, chưa từng gián đoạn. Những công đức như vậy, chẳng thể kể hết.

Do thành tựu thiện căn như vậy, “nên sanh đến chỗ nào, tự nhiên cảm ứng, có vô lượng kho báu”. Quả đạt được của phước tuệ song tu, tự nhiên phước tuệ đều

viên mãn, cho nên vô lượng kho báu tự nhiên phát ứng. “Kho báu” là chỉ kho chứa châu báu, “phát” là khai phát, “ứng” là ứng hóa. Vô lượng kho chứa châu báu vì diệu cảm ứng hóa hiện, tự nhiên khai phát, đây chính là phước báo.

“Trưởng giả” là chỉ người cao tuổi có tài phú.

“Cư sĩ”, [là chỉ người] giữ đạo an vui, ít muốn, tích đức, gọi là cư sĩ. Trước đây, địa vị cư sĩ cũng rất cao. Không như hiện nay, chỉ cần là Phật tử đều có thể được gọi là cư sĩ.

“Dòng dõi” là chỉ danh môn đại tộc.

“Tôn quý” là chỉ quan lớn, vinh hiển.

“Sát-lợi” là chỉ quý tộc vương gia, hoặc là vua, đại thần.

“Chuyển luân thánh vương” là chỉ bốn loại luân vương: kim, ngân, đồng, thiết. Kim luân vương cai quản bốn thiên hạ.

“Vua sáu cõi trời Dục giới” là sáu tầng trời của Dục giới: một là trời Tứ Thiên Vương; hai là trời Đao-lợi; ba là trời Dạ-ma; bốn là trời Đâu-suất; năm là trời Hóa Lạc; sáu là trời Tha Hóa Tự Tại.

“Phạm vương” là chỉ đại phạm thiên vương.

Do Bồ-tát tu vô lượng công đức, nên đời đời được tôn quý, đức cao vọng trọng, tài phú sung túc. Đồng thời thường xuyên có thể gặp Phật, tôn trọng cúng dường, chưa từng gián đoạn, cho nên công đức nói không thể hết.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thân miệng thường tỏa vô lượng diệu hương, như hương chiên-đàn, hoa ưu-bát-la. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới. Phạm sanh ra chỗ nào, sắc tướng cũng đoan nghiêm, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thấy đều đầy đủ. Trong tay thường hiện ra vô tận châu báu, vật dụng trang nghiêm, tất cả đồ cần dùng, vật phẩm tối thượng, để làm lợi lạc hữu tình.

Thân và miệng của tỳ-kheo Pháp Tạng, thường tỏa ra vô lượng mùi hương phảng phất vi diệu. Mùi hương rất giống hương thơm của chiên-đàn và hoa ưu-bát-la, có thể xông khắp đến vô lượng thế giới. Chiên-đàn là chỉ cho trầm hương, hoa ưu-bát-la là chỉ cho hoa sen xanh, hoa sen đỏ.

Bất luận ngài sanh ở nơi nào: trưởng giả, sát-lợi, côi trời, v.v. đều là sắc tướng đoan chánh trang nghiêm, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tướng và vẻ đẹp đều là sắc pháp, dùng để trang nghiêm và hiển lộ thân Phật. Đại Trí Độ Luận nói: “Tướng thô, còn vẻ đẹp thì vi tế”, có tướng mà không có vẻ đẹp thì không viên mãn. Luân vương, Đế-thích, Phạm thiên, họ cũng có ba mươi hai tướng, nhưng họ không có vẻ đẹp, nên tướng đó không vi diệu. Chúng sanh thấy Phật, có thể nhìn thấy tướng, nhưng vẻ đẹp thì khó thấy. Bởi vì mắt thịt của chúng sanh không thể quán sát vi tế như vậy. Do đó có thể thấy, tướng là thô, vẻ đẹp là vi tế, đây là nét độc đáo, vi diệu khó thấy.

Tỳ-kheo Pháp Tạng lúc ở nhân địa, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều đầy đủ, hơn nữa trong tay thường hiện ra vô tận châu báu, đồ cúng dường, đều dùng để lợi lạc hữu tình, ban cho khắp chúng sanh. Cho nên, chỗ này trong kinh cũng hiển thị cảnh giới Hoa Nghiêm. Trong một bàn tay có thể hiện ra vô tận châu báu, vật dụng trang nghiêm, tất cả đồ cần dùng là vật phẩm tối thượng, vô cùng vô tận, rộng làm việc lợi ích. Đây chính là cảnh giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm, hiển bày trong một có nhiều, trong nhỏ chứa lớn, viên minh đầy đủ đức, không thể nghĩ bàn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Do nhân duyên ấy, khiến vô lượng chúng sanh, đều phát tâm A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Do các loại nhân duyên tích công lũy đức trên, có thể khiến vô lượng vô số chúng sanh đều phát tâm A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Có thể khiến vô lượng chúng sanh phát tâm bồ-đề, chính là mục đích Như Lai xuất hiện ở đời, khiến chúng sanh có thể đạt được lợi ích chân thật. Tỳ-kheo Pháp Tạng trong vô lượng kiếp dũng mãnh tinh tấn, tích công lũy đức, diệu quả đạt được, cũng chính là khiến vô lượng chúng sanh phát tâm A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Do đó, chúng sanh thời mạt pháp chúng ta, hiện tại có thể phát tâm bồ-đề, đều là kết quả từ đại nguyện và sự giáo hóa nhiều kiếp của A-di-đà Phật. Ba bậc vãng sanh mà trong kinh nói, đều do phát tâm bồ-đề. Tâm bồ-đề vô cùng thù thắng, “lúc mới phát tâm liền thành Chánh giác”. Nếu có thể phát khởi tâm bồ-đề thì quả thật là đại sự nhân duyên. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!